

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2020/QĐST-HNGĐ

Chợ Đồn, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 69/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nông Thị L, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

* Bị đơn: Ông Hoàng Thông T, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nông Thị L và ông Hoàng Thông T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị L và ông Hoàng Thông T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nông Thị L và ông Hoàng Thông T có 02 con chung: Con lớn tên là Hoàng Ngọc L, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2006; con nhỏ tên là Hoàng Tiến D, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013. Khi ly hôn, bà L và ông T thống nhất: Giao 02 con chung cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà L và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nông Thị L phải chịu 75.000^d án phí dân sự sơ thẩm; ông Hoàng Thông T phải chịu 75.000^d án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận việc bà Nông Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với tổng số tiền là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d mà bà L đã nộp theo biên lai số 0000522 ngày 26/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Bà L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND xã C
- (Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Triệu Văn Mẫn